

Số: 130/2025/QĐST-HNGĐ

TQ, ngày 08 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYỀN QUANG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 27; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 133/2025/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

*Người yêu cầu:*

- Chị **Vi Thị S**, sinh năm 1988.

- Anh **Triệu Quang Ch**, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã N, tỉnh TQ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, nhận định:

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Vi Thị S và anh Triệu Quang Ch là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân xã N, thành phố HG, tỉnh HG cũ (nay là xã N, tỉnh TQ) cấp ngày 10/11/2011.

[2] Theo đơn yêu cầu ngày 09/10/2025 và tại phiên hòa giải, chị Vi Thị S và anh Triệu Quang Ch giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; Yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận về con chung và cấp dưỡng đối với cháu Triệu Minh Q, sinh ngày 22/8/2012 và cháu Triệu Phương T, sinh ngày 18/10/2019; Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ chung; Thỏa thuận về lệ phí Tòa án.

[3] Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy: Chị Vi Thị S và anh Triệu Quang Ch thực sự tự nguyện ly hôn; tự nguyện thỏa thuận về con chung và cấp dưỡng; thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ chung; tự nguyện thỏa thuận về lệ phí

Tòa án. Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2025, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung việc dân sự.

[4] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Vi Thị S và anh Triệu Quang Ch thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Thỏa thuận, sau khi ly hôn giao 02 cháu Triệu Minh Q, sinh ngày 22/8/2012 và cháu Triệu Phương T, sinh ngày 18/10/2019 cho chị Vi Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Triệu Quang Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 2.500.000 đồng/01 cháu/01 tháng x 02 cháu = 5.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu Quân và cháu Thùy đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/12/2025, chị Vi Thị S là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con.

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

*Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, chị Sâm, anh Chức có quyền thay đổi về cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.*

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí:** Chị Vi Thị S tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí chị Sâm đã nộp theo biên lai thu số 0000968 ngày 23/10/2025 tại Thi hành án dân

sự tỉnh TQ. Chị S còn phải nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí còn thiếu.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND KV4;
- THADS tỉnh;
- TAND tỉnh;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Phúc**